| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 68/2018/DSPT
Ngày: 07/5/ 2018
*V/v "tranh chấp QSD đất bị lấn chiếm"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Hòa**

*Các Thẩm phán*: Bà **Phạm Thị Hồng Hà**

Ông **Triệu Quốc Hiếu**

***Thư ký phiên tòa***: Bà **Đặng Thị Mỹ Thuận** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long***: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thúy** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2017/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc *"Tranh chấp QSD đất bị lấn chiếm"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2017/DS-ST, ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Dương Phú C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp Cái Kè, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Ủy quyền cho Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1989. Địa chỉ: số 67/28E, Đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy ủy quyền ngày 30/01/2018) có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1965, có mặt.

Bà Cao Thị Kim P, sinh năm 1966, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Cái Kè, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Cao Thị Kim P có ông Phạm Văn Kh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Phạm Hữu T, sinh năm 1983. Vắng mặt.

3.2 Phạm Văn T, sinh năm 1994. Vắng mặt.

3.3 Phan Văn K, sinh năm 1948. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Cái Kè, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

3.4 Phạm Thị T sinh năm 1969. Có mặt.

3.5 Trần Hoàng N, sinh năm 1968. Vắng.

Cùng địa chỉ: Ấp Định Thới A, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

3.6. Ủy ban nhân dân huyện M.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- có đơn xin vắng mặt.

4. Do có kháng cáo của nguyên đơn Dương Phú C.

5. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày ngày 23/7/2012, đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/11/2012, nguyên đơn Dương Phú C trình bày*:

Vào ngày 20/01/2009, ông Dương Phú C chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị T hai thửa đất 231 và 232 với diện tích là 2.500m$^2$. Giá chuyển nhượng là 180.000.000đ. Khi chuyển nhượng có lập giấy tay nhờ chính quyền địa phương xác nhận. Khi đó bà T có trực tiếp chỉ ranh cấm mốc giới với sự chứng kiến của ông Phạm Văn K, Trần Văn S. Ông Phú C đã lập thủ tục đăng ký xin cấp quyền sử dụng đất và đến ngày 05/10/2009 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số phát hành H 44568, H 44569 ghi nhận thửa đất 231 diện tích là 2.193,0m$^2$ loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, thửa 232 diện tích 320,0m$^2$ loại đất nghĩa địa. Các thửa đất tọa lạc tại ấp Cái Kè, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà T, ông K đã có nhà tạm trên đó. Ông Phú C có trực tiếp hỏi ông K, ông K trả lời cứ chuyển nhượng đi, ông K chỉ cất nhà ở tạm trên đất, khi nào ông Phú C yêu cầu ông K sẽ trả đất. Nay ông K bội tín, mua chuộc người làm chứng, với mục đích chia mặt tiền thửa đất của ông Phú C để hưởng lợi. Ông Phú C khởi kiện yêu cầu ông K tháo dỡ di dời vật kiến trúc, nhà ở, công trình phụ để trả ông K diện tích 40,5m$^2$, có chiều ngang 4,5 mét, chiều dài 9 mét, thuộc thửa đất 231.

Ngày 03/8/2017, ông Phú C khởi kiện bổ sung, yêu cầu ông K, bà P cùng anh T và anh Tr tháo dỡ di dời vật kiến trúc, nhà ở, công trình phụ để trả thêm quyền sử dụng đất đối với thửa 232. Tổng cộng, ông Phú C khởi kiện yêu cầu ông K, bà P, anh T, anh Tr tháo dỡ, di dời nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng đã trả lại ông Phú C quyền sử dụng đất đối với 964,1m$^2$ chiết thửa 231 và 205,1m$^2$ thửa 232. Ông Phú C thống nhất áp dụng giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp bằng giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long để xét xử vụ án. Cụ thể: Thửa đất 232 là loại nghĩa địa giá là 128.000đ/m$^2$, thửa đất 231 loại đất ở nông thôn là 300m$^2$, giá là 170.000đ/m$^2$, còn lại là đất trồng cây lâu năm giá là 40.000đ/m$^2$.

*Ngày 02/10/2015, bị đơn Phạm Văn K phản tố và trình bày*:

Nguồn gốc thửa đất ông Phú C là của ông Nguyễn Hữu N chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị U. Sau đó bà U chuyển nhượng lại cho bà Phạm Thị T. Đến năm 2009 bà T chuyển nhượng lại cho Ông Phú C. Việc chuyển nhượng theo mốc giới có sẵn trước kia.

Nguồn gốc thửa đất của ông K là của ông Nguyễn Hữu S chuyển nhượng cho ông Phan Văn Kh. Năm 1998, ông Kh chuyển nhượng lại cho ông K. Khi ông K chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất của ông Kh đã có sẵn căn nhà và vườn nhãn, ông K sử dụng đúng mốc từ năm 1998 đến nay, không lấn chiếm đất của ông Phú C. Ông K không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Phú C. Đồng thời ông K yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 232 cho ông Phú C. Trong trường hợp phải trả đất cho ông Phú C, ông K tự tháo dỡ, di dời nhà, vật kiến trúc, cây trồng, không yêu cầu ông Phú C bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, ông K rút yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 232, với lý do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mang Thít không lưu trữ quyết định cấp quyền sử dụng thửa đất 231, 232 cho ông Dương Phú C, nên không cung cấp được cho Tòa án. Vấn đề này sẽ xử lý theo quy định của Luật đất đai. Ông K thống nhất áp dụng giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp bằng giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long để xét xử vụ án.

*Bà Cao Thị Kim P, anh Phạm Hữu Tr, anh Phạm Văn T trình bày*:

Bà P, anh Tr, anh T thống nhất theo ý kiến của ông K.

*Tại văn bản ngày 05/01/2013, bà Phạm Thị T trình bày*:

Ngày 28/8/2000, bà Phạm Thị T có chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị U. Khi đó có cột ranh tứ cận cụ thể. Hướng bắc giáp Nhà Thờ Công giáo, hướng nam giáp Phạm Văn K, hướng đông giáp sông Cái Kè, hướng tây giáp rạch nhỏ. Bà T chuyển nhượng quyền sử dụng đất này lại cho ông Phú C ngay các cột mốc đã nêu trên.

Năm 2006, tiến hành khảo sát đo đạc để đăng ký quyền sử dụng đất. Nhưng đoàn đo đạc không tiến hành đo theo mốc giới giữa bà T và ông K đã nhận chuyển nhượng mà đo theo vị trí cũ, vì quyền sử dụng đất vẫn còn chủ cũ đứng tên. Khi bà T chưa đo đạc tách quyền sử dụng đất thì chuyển nhượng toàn bộ lại cho ông Phú C. Khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phú C, bà T có nhờ ông K chứng kiến và ký tên tứ cận. Do vậy, ông Phú C yêu cầu ông K tháo dỡ, di dời nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng để trả quyền sử dụng đất cho ông Phú C là không đúng.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/5/2014, ông Phan Văn K trình bày*:

Nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông Nguyễn Hữu N và ông Nguyễn Hữu S. Khi ông N và ông S còn quản lý sử dụng, hai bên thỏa thuận xẻ xuôi như hai thửa đất như hiện nay. Sau đó ông N chuyển nhượng phần của ông N cho ông Kh. Năm 1999, ông Kh chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông K, ông K quản lý sử dụng đúng mốc giới. Khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông K trên đất có sẵn căn nhà. Còn phần đất của ông S chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị U, bà Nguyễn Thị U chuyển nhượng cho bà Phạm Thị T, bà T chuyển nhượng cho ông

Dương Phú C. Việc ông Phú C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 231 và 232 không đúng hiện trạng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2017/DSST, ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít đã xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 39, khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 203 của Luật đất đai;

Căn cứ Điều 104, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147, Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 27 của Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009;

Áp dụng Điều 166 của Bộ luật dân sự:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Phú C, về việc yêu cầu ông Phạm Văn K, bà Cao Thị Kim P, anh Phạm Hữu Tr, anh Phạm Văn T tháo dỡ, di dời nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng để trả ông Dương Phú C quyền sử dụng đất đối với 964,1m$^2$ chiết thửa 231 và 205,1m$^2$ thửa 232, tọa lạc tại ấp Cái Kè, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Có trích đo bản đồ kiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mang Thít lập ngày 04/10/2016 kèm theo. Diện tích 964,1m$^2$ chiết thửa 231 được thể hiện qua các mốc giới [7, 8, 12, 13, 15,16, 17, 7], diện tích 205,1m$^2$ [ 8, 9, 10, 11, 12, 8].

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít xem xét lại trình tự, thủ tục, diện tích cấp quyền sử dụng thửa đất cho ông Dương Phú C đối với thửa đất 231, 232.

3. Các đương sự có quyền đăng ký xin cấp quyền sử dụng đất khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật đất đai.

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của ông Phạm Văn K và bà Cao Thị Kim P, về việc yêu cầu hủy quyết định cấp quyền sử dụng đất cho ông Dương Phú C đối với thửa đất 231, 232.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí khảo sát đo đạc và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 02/11/2017 nguyên đơn Dương Phú C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Ngày 07/11/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít ra Quyết định kháng nghị số 492/QĐKNPT-VKS-DS nội dung kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm số 49/2017/DSST ngày 23/10/2017 của TAND huyện Mang Thít và đề nghị TAND tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm theo hướng sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Phú C, buộc bị đơn và người liên quan Nguyễn Hữu Tr, Phạm Văn T tháo dỡ nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng để trả cho nguyên đơn phần đất diện 964,1m$^2$ thuộc chiết thửa 231 và 205,1m$^2$ thuộc chiết thửa 232.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày: Anh Nguyễn Hoàng A đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa án thẩm, công nhận diện tích đất tranh chấp thửa 231, 232 cho nguyên đơn, sau khi xét hỏi, đối đáp và tranh luận, đai diện cho nguyên đơn thống nhất hủy án giao về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bài kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít ra Quyết định kháng nghị số 492/QĐKNPT-VKS-DS, nội dung đề nghị TAND tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, hủy bản án sơ thẩm số 49/2017/DSST ngày 23/10/ 2017 của tòa án nhân dân huyện Mang Thít, giao toàn bộ hồ sơ về cho cấp sơ thẩm xét xử lài theo quy định của pháp luật. Do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Tại phiên tòa, bị đơn Phạm Văn K trình bày đề nghị hủy án sơ thẩm, lý do trong quá trình giải quyết vụ án tòa án huyện Mang Thít không tiến hành định giá tài sản trên thửa đất 231 và căn nhà cấp 4 mới xây dựng trên thửa đất 232 ông K yêu cầu định giá. Ngoài ra phần diện tích đất mà ông K nhận chuyển nhượng của ông Kh thửa 233 còn các trụ đá. Trong quá trình giải quyết vụ án ông K có yêu cầu nhưng không được cấp sơ thẩm khảo sát, đo đạc để công nhận diện tích đất cho ông, nay yêu cầu được khảo sát đo đạc.

Kiểm sát viên tham gia xét xử phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thông qua việc kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, thì thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa ngày hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: do tòa án vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, đề nghị hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 20/01/2009 giữa bà Phạm Thị T và ông Dương Phú C có thỏa thuận lập "giấy sang nhương đất", nội dung bà T chuyển nhượng cho ông C phần đất thửa 231, 232, tổng diện tích 2.500m$^2$, loại đất CLN, giá chuyển nhượng là 180.000.000đ, hợp đồng lập bằng giấy tay có xác nhận của UBND xã Mỹ Phước.

Nguồn gốc phần đất thửa 231, 232 trước đây là của ông Nguyễn Hữu N chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị U, sau đó bà U chuyển nhượng lại cho bà Phạm Thị T. Khi bà T chuyển nhượng đất cho ông C thì bà T vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 19/01/2009 bà Nguyễn Thị U được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 231, diện tích 2.193m$^2$, loại đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm; và thửa 232, diện tích 320m$^2$, loại đất nghĩa trang, nghĩa địa. Đến ngày 23/01/2009 bà Út lập hợp đồng chuyển nhượng QSD đất thửa 231, 232 nêu trên cho ông C (không qua bà T), ngày 03/8/2009 ông C được Văn phòng đăng ký QSD đất huyện Mang Thít chỉnh lý mặt 4 giấy chứng nhận QSD đất thửa 231 và 232.

Theo ông C trình bày khi ông chuyển nhượng đất của bà T thì đã có căn nhà của ông K trên đất, ông K hứa sẽ di dời nhà đi nơi khác để trả lại đất cho ông. Ngoài lời trình bày thì ông C không đưa ra được văn bản thỏa thuận hay chứng cứ chứng minh cho việc ông K hứa sẽ tháo dỡ, di dời nhà trả lại đất cho ông C. Từ năm 2009 (sau khi được cấp giấy chứng nhận QSD đất) ông C cũng không chứng minh được ông nhiều lần yêu cầu ông K di dời nhà cũng như làm văn bản yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, đến năm 2012 khi ông K cất nhà kiên cố ông C mới có đơn yêu cầu ngăn chặn.

Mặt khác, sau khi chuyển nhượng đất thì ông C đã làm hàng rào kiên cố bao bọc quanh nhà ông, còn phần đất đang tranh chấp thì nằm ngoài hàng rào do phía bị đơn sử dụng từ năm 1999 đến nay. Ông C cho rằng ông làm hàng rào chỉ để bảo vệ nhà chứ đất của ông vẫn còn nằm ngoài do phía bị đơn sử dụng không chịu trả lại.

Tuy nhiên, theo trình bày của bà Nguyễn Thị U, bà Phạm Thị T (là chủ đất cũ) thì khi chuyển nhượng đất cho ông C chỉ chuyển nhượng theo ranh thực tế chứ không theo quyền sử dụng đất được cấp, ranh thực tế vẫn còn nguyên như hiện nay giữa ông C và ông K cụ thể ranh nằm ngay hàng rào ông C đã xây dựng.

Do đó ông C khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn và người liên quan Nguyễn Hữu Tr, Phạm Văn T tháo dỡ nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng để trả cho nguyên đơn phần đất diện 964,1m$^2$ thuộc chiết thửa 231 và 205,1m$^2$ thuộc chiết thửa 232 án sơ thẩm xử bác yêu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án , tòa án cấp sơ thẩm huyện Mang Thít không tiến hành định giá tài sản các cột nhà bê tông trên thửa đất 231 và căn nhà cấp 4 mới xây dựng trên thửa đất 232 ông K yêu cầu định giá. Ngoài ra phần diện tích đất mà ông K nhận chuyển nhượng của ông K thửa 233 còn các trụ đá, trong quá trình giải quyết vụ án ông K có yêu cầu nhưng không được cấp sơ thẩm khảo sát, đo đạc để công nhận diện tích đất cho ông, nay yêu cầu được khảo sát đo đạc. Do cấp sơ thẩm chưa thực hiện, cấp phúc thẩm không khắc phục được, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần phải hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: do hủy án sơ thẩm nên ông C không phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm  nên được trả lại theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận đề nghị của người đại diên hợp của nguyên đơn Dương Phú C, đề nghị hủy án sơ thẩm.

Chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Chấp nhận đề nghị của bị đơn yêu cầu hủy án sơ thẩm.

1- Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 49/2017/DSST, ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, và chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2- Ông Dương Phú C không phải chịu án phí phúc thẩm, số tiền tạm ứng dân sự phúc thẩm 300.000đ do ông C nộp được trả lại cho ông C theo biên lai thu số 0006151 ngày 03/11/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

3- Các khoản tiền tạm án phí sơ thẩm, chi phí khảo sát đo đạc, thẩm định tại chỗ và các chi phí khác sẽ được tính lại ở cấp sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND H Mang Thít;
- VKSND H Mang Thít;
- Chi cục THADS H Mang Thít;
- Đương sự trong vụ án;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hòa**